

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **49/2025/KDTM-ST**

Ngày 11-6-2025

V/v tranh chấp

Hợp đồng mua bán hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh;

Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2025/TLST-KDTM ngày 17/02/2025 về *Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2025/QĐXX-ST ngày 07/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2025/QĐST-KDTM ngày 23/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần D1; Địa chỉ trụ sở: Cụm C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T- Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến D (theo Giấy ủy quyền ngày 10/11/2024).

Bị đơn: Công ty cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở: Số D, ngõ B phố N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang T1- Tổng Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần D1 trình bày:

Công ty cổ phần D1 (sau đây gọi tắt là Công ty D1) và Công ty cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) đã ký Hợp đồng mua bán xăng dầu số 15.12/2023/HĐMB XDTP ngày 15/12/2023. Tại khoản 5.2 Điều 5 trong Hợp đồng quy định thời hạn thanh toán như sau: "Thanh toán trước khi giao nhận hàng". Ngày 05/02/2024 Công ty Đ gọi điện thoại cho đại diện Công ty D1 đặt 02 đơn hàng dầu Diesel nhưng do hôm đặt hàng vào ngày 05/02 dương lịch tức ngày 26/12 âm lịch cận Tết nguyên đán nên Công ty Đ có xin 2 đơn hàng này thanh toán chậm 15 ngày và được Công ty D1 đồng ý. Theo thỏa thuận giữa hai bên đến ngày 19/02/2024 Công ty Đ phải thanh toán cho Công ty D1 nhưng Công ty Đ

không thực hiện. Theo Biên bản đối chiếu công nợ theo hóa đơn ngày 18/6/2024, tổng giá trị tiền hàng của 02 đơn hàng mà Công ty Đ mua của Công ty D1 là 500.112.900 đồng, Công ty Đ mới thanh toán là 227.440.600 đồng và còn nợ lại Công ty D1 số tiền nợ gốc là 272.672.300 đồng.

Công ty Đ đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty D1. Vì vậy Công ty D1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ có nghĩa vụ trả nợ số tiền nợ gốc là 272.672.300 đồng và số tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày 28/02/2025 là 39.025.232 đồng.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Quang T1 hiện không cư trú tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú số F, phố N, phường Đ, quận B, Hà Nội. Tòa án đã đến địa chỉ số D, ngõ B phố N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội là địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty Đ nhưng hiện Công ty không còn hoạt động tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi chậm trả cho Công ty D1, cụ thể:

- Tiền nợ gốc: 272.672.300 đồng.
- Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 20/02/2024 đến ngày 11/6/2025 là 48.084.989 đồng (mức lãi suất chậm trả nguyên đơn yêu cầu là 1%/năm).
- Tổng số tiền phải trả: 320.757.289 đồng.
- Ngoài ra Công ty Đ còn phải trả tiền lãi tính trên khoản còn phải trả cho đến ngày trả xong với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã từ chối các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Đ phải thanh toán cho Công ty D1 số tiền nợ gốc còn lại là 272.672.300 đồng và số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Công ty Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa. Công ty Đ có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ số D, ngõ B phố N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán xăng dầu số 15.12/2023/HĐMB XDTP ngày 15/12/2023*:

Xét Hợp đồng mua bán xăng dầu số 15.12/2023/HĐMB XDTP ngày 15/12/2023 có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên không có ý kiến gì về Hợp đồng đã ký kết. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định Hợp đồng mua bán hàng hóa trên là hợp pháp và có giá trị thực hiện đối với Công ty Đ và Công ty D1. Tại Điều 5 của Hợp đồng có quy định về điều khoản thanh toán, theo đó Công ty Đ có nghĩa vụ thanh toán trước khi giao nhận hàng. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/6/2024, Công ty Đ còn nợ Công ty D1 số tiền 272.672.300 đồng. Vì vậy Công ty D1 làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty T2 số tiền còn nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận. Do vậy, buộc Công ty Đ phải thanh toán cho Công ty D1 số tiền còn nợ là 272.672.300 đồng.

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi chậm trả*:

Về lãi suất chậm trả: Điều 306 Luật Thương mại quy định: Trường hợp bên vi phạm Hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm Hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả; do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả là có căn cứ chấp nhận. Tại Điều 7 của Hợp đồng mua bán xăng dầu số 15.12/2023/HĐMB XDTP ngày 15/12/2023 Công ty Đ và Công ty D1 có thỏa thuận khi quá thời hạn trả tiền hàng thì bên mua hàng phải chịu lãi suất 20%/năm đối với số tiền nợ quá hạn. Tại phiên tòa, Công ty D1 yêu cầu mức lãi suất chậm trả 12%/năm là phù hợp quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa hai bên, mức lãi suất áp dụng có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Về số ngày chậm trả: Tại Điều 5 của Hợp đồng có quy định Công ty Đ có nghĩa vụ thanh toán trước khi giao nhận hàng, nhưng Công ty D1 đồng ý cho

Công ty Đ đến ngày 19/02/2024 mới phải thanh toán nên lãi chậm trả được tính kể từ ngày 20/02/2024 đến ngày 11/6/2025.

Số tiền lãi chậm trả nguyên đơn yêu cầu là 48.084.989 đồng là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty D1, buộc Công ty Đ phải thanh toán số tiền còn nợ là 272.672.300 đồng và số tiền lãi chậm trả là 48.084.989 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 320.757.289 đồng.

Về án phí: Công ty Đ phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Công ty D1 là 16.037.864 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 1 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần D1 đối với Công ty cổ phần Đ.

2. Buộc Công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty cổ phần D1 (theo Hợp đồng mua bán xăng dầu số 15.12/2023/HĐMB XDTP ngày 15/12/2023) các khoản tiền sau:

- Tiền nợ gốc: 272.672.300 đồng.

- Tiền lãi chậm trả: 48.084.989 đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán: 320.757.289 đồng (Ba trăm hai mươi triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.037.864 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng).

- Công ty cổ phần D1 được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí số 2972295 ngày 17/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần D1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy